TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH** Bản án số: 282/2026/HNGĐ-ST Ngày: 27-7-2026 V/v tranh chấp "Ly hôn và con chung"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hồng;
2. Ông Nguyễn Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 728/2026/TLST-HN ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp "Ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2026/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Y G, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Số CCCD: 062199001769.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh. Số CCCD: 072091001660.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Y G trình bày*: Chị và anh Nguyễn Văn L bắt đầu sống chung với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn ở UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum (Nay là UBND xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/9/2020 hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do

không cùng chung quan điểm sống về vùng miền nên thường cải vã nhau, chị về nhà mẹ ruột sống từ năm 2023 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân hai bên có liên lạc tuy nhiên chỉ hỏi thăm vấn đề thăm nom con, không bàn bạc việc hàn gắn gia đình, hiện tại mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do ở xa và bận công việc nên chị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày*: Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2026, anh L thống nhất lời trình bày của chị G. Chị G yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý cho chị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con ổn định hàng tháng, khi nào có bao nhiêu anh phụ nuôi con bấy nhiêu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y G đối với anh Nguyễn Văn L. Con chung, giao cho chị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/9/2020, anh L không cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung, chị G và anh L khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị G phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Y G và anh Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Y G và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng: Anh chị chung sống từ năm 2020, trong thời gian sống chung anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về vùng miền, trong thời gian 03 năm sống ly thân anh chị không bàn bạc hàn gắn tình cảm gia đình, không quan tâm chăm sóc nhau và tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2026 anh L đồng ý ly hôn. Do đó, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị G và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị G yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/9/2020, anh L đồng ý. Do đó, cần giao con cho chị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y G và anh Nguyễn Văn L khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị G phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y G đối với anh Nguyễn Văn L. Chị G được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Chị Y G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/9/2020, anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y G và anh Nguyễn Văn L khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012103 ngày 29-5-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị G đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA. TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12-TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Nay là xã Đăk Sao, tỉnh Quảng Ngãi) 11/2020;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vui